



TUẦN 16

Họ và tên:Lớp.....

Kiến thức cần nhớ

1. Tập đọc

Thầy thuốc như mẹ hiền: Bài văn ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

Thầy cúng đi bệnh viện: Câu chuyện nói về sự thay đổi trong nhận thức của người dân tộc. Trước đây ai có bệnh, thầy cúng Ún luôn đi cúng ma để đuổi bệnh cho mọi người. Khi cụ bị bệnh, phải tới bệnh viện mổ mới khỏi. Từ đó cụ bỏ nghề thầy cúng, khuyên mọi người đi chữa bệnh một cách khoa học.

2. Luyện từ và câu

Từ ngữ về phẩm chất của con người

Từ	Đồng nghĩa	Trái nghĩa
Nhân hậu	nhân ái, nhân nghĩa, nhân đức, phúc hậu, thương người..	bất nhân, bất nghĩa, độc ác, tàn nhẫn, tàn bạo, bạo tàn, hung bạo
Trung thực	thành thực, thành thật, thật thà, thực thà, thẳng thắn, chân thật	dối trá, gian dối, gian manh, gian xảo, giả dối, lừa dối, lừa đảo, lừa lọc
Dũng cảm	Anh dũng, mạnh dạn, bạo dạn, dám nghĩ dám làm, gan dạ	hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, nhu nhược
Cần cù	chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, siêng năng, tần tảo, chịu thương chịu khó	lười biếng, lười nhác, đại lãn

**I. ĐỌC HIỂU****HỌC ĐÀN – HÃY HỌC IM LẶNG**

Bét – to – ven (1770 – 1825) là nhạc sĩ thiên tài người Đức . Ngay từ khi còn rất nhỏ, ông đã trải qua những năm tháng khổ luyện cùng âm nhạc. Mỗi ngày, Bét – tô – ven phải học 12 tiếng với đủ các loại đàn. Sau 12 tiếng âm nhạc, cậu bắt đầu học thêm tiếng La tinh và các kiến thức phổ thông khác. Cậu đàn mãi miết, ngón tay tê đi thì ngâm vào nước lạnh, mắt mỏi thì vã nước vào... Bét-to-ven đã thực sự bỏ mọi trò chơi trẻ nhỏ để học đàn.

Người thầy đầu tiên của cậu là một nghệ sĩ trong dàn nhạc. Trong tuần học đầu tiên, thầy giáo dạy cậu tính kiên nhẫn. Suốt cả tuần, thầy chỉ dạy cậu đúng một nốt nhạc. Bét-tô –ven đánh nốt nhạc, âm thanh vang lên. Thầy hỏi:

- Con thấy âm thanh lan xa tới đâu?
- Con không thấy ạ!
- Con đánh lại đi và cố gắng nghe xem âm thanh này lan tỏa tới đâu.

Cậu làm lại và chú ý lắng nghe. Cậu cảm thấy âm thanh dường như lan xa ra tận ô cửa sổ, điều mà xưa nay cậu chưa từng thấy. Điều mới mẻ này khiến cậu phấn chấn. Cậu đánh tiếp nốt nhạc, lần này dường như nó lan tỏa xa hơn ô cửa sổ, nó hòa với bầu trời ngoài kia. Thầy giáo gật đầu:

- Âm thanh của con đã tìm được sự tự do rồi ! Hãy ghi nhớ : Mọi bản nhạc đều được sáng tạo ra trong sự tĩnh lặng sâu nhất của tâm hồn. Hãy học sự im lặng đầu tiên.

Năm 8 tuổi, sau hàng trăm đêm miệt mài tập đàn. Bét-tô-ven đã có buổi biểu diễn trước công chúng. Sau buổi biểu diễn, khán giả đã phải trầm trồ: Đúng là cậu bé có nghị lực tập luyện. Không lâu sau, ông đã trở thành thần đồng âm nhạc thế giới.

Uyên Khuê

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1. Câu chuyện kể về ai?

- A. Người thầy đầu tiên của nhạc sĩ thiên tài Bét – to – ven.
- B. Người cha của nhạc sĩ thiên tài Bét – to – ven.
- C. Bét – to – ven - nhạc sĩ thiên tài người Pháp
- D. Bét – to – ven - nhạc sĩ thiên tài người Đức

2. Cậu bé Bét-tô-ven trong câu chuyện đã phải khổ luyện như thế nào mới thành tài?

- A. Đàn mãi miết, ngón tay tê đi thì ngâm vào nước lạnh, mắt mỏi thì vã nước vào.
- B. Đàn suốt ngày suốt đêm không được ngủ.
- C. Đàn đến mức ngón xiu.

D. Đến mức cảm thấy chán nản

3. Người thầy đầu tiên của Bét-tô-ven là ai?

A. Một người hàng xóm của cậu bé

B. Một người bạn của cha cậu bé

C. Thầy giáo chủ nhiệm ở lớp cậu bé

D. Một nghệ sĩ trong dàn nhạc.

4. Trong tuần học đầu tiên, thầy đã dạy cho Bét-tô-ven đức tính gì?

A. Kiên trì và cẩn thận

B. Hiếu thảo

C. Lễ phép

D. Biết cảm thông

5. Tại sao thầy giáo lại chỉ dạy cậu một nốt nhạc trong suốt tuần học đầu tiên?

A. Vì thầy giáo muốn cậu lắng nghe hơi thở của chính mình .

B. Vì thầy giáo muốn cậu rèn luyện tính cẩn thận.

C. Vì thầy giáo muốn cậu cảm nhận được sự lan tỏa của âm thanh .

D. Vì thầy giáo muốn cậu bé nắm chắc kiến thức về âm nhạc

6. Sau tuần học đầu tiên, thầy giáo đã dặn Bét-tô-ven phải ghi nhớ điều gì?

7. Theo bài đọc, nhờ kiên trì luyện tập, Bét-tô-ven đã đạt được kết quả đáng khen ngợi như thế nào?

A. Trở thành học sinh giỏi nhất lớp.

B. Trở thành thần đồng âm nhạc thế giới

C. Được tuyên dương trước lớp.

D. Trở thành ca sĩ nổi tiếng trên toàn thế giới

8. Nội dung câu chuyện này là gì? Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên

9. Tìm trong câu chuyện trên những từ ngữ nói lên sự tài giỏi của cậu bé Bét-tô-ven.

M. thiên tài,.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

a. Dòng nào sau đây chỉ toàn những từ ghép.

- A. nhạc sĩ, thiên tài, mỗi mắt, mãi miết.
- B. nhạc sĩ, thiên tài, thầy giáo, bắt đầu.
- C. nhạc sĩ, thiên tài, mỗi mắt, bắt đầu.
- D. nhạc sĩ, thiên tài, thầy giáo, mãi miết.

b. Từ *lắng nghe* thuộc từ loại nào?

- A. Tính từ
- B. danh từ
- C. Động từ
- D. Đại từ

c. Trong các từ sau, từ nào không đồng nghĩa với từ *im lặng*

- A. yên tĩnh
- B. tĩnh lặng
- C. êm ái
- D. lặng im

d. Quan hệ từ trong câu “*Cậu làm lại và chú ý lắng nghe*” là:

- A. cậu.
- B. làm
- C. lại
- D. và

e. Dấu hai chấm trong câu: *Thầy hỏi:*

- Con thấy âm thanh lan xa tới đâu?

có tác dụng gì?

- A. báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật
- B. báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- C. Báo hiệu một sự liệt kê
- D. Đánh dấu lời nói của nhân vật

g. Trong các câu kể sau, câu nào thuộc câu kể *Ai làm gì?*

- A. Công chúa ốm nặng.
- B. Chú hề đến gặp bác thợ kim hoàn.
- C. Nhà vua lo lắng.
- D. Hoàng hậu suy tư.

h. Dòng nào dưới đây chứa các từ thể hiện nét đẹp tâm hồn, tính cách của con người ?

- A. thủy mị, nét na, đậm thắm, xinh đẹp, phúc hậu
- B. thủy mị, nét na, đậm thắm, hồn nhiên, phúc hậu
- C. thủy mị, nét na, đậm thắm, thon thả, phúc hậu
- D. thủy mị, nét na, hồn nhiên, đậm thắm, cường tráng

Bài 2. Xếp các chi tiết, hình ảnh thể hiện tính cách của cô Chấm theo văn bản *Cô Chấm* (Tiếng Việt 5, tập 1, trang 156) vào các cột sau cho thích hợp.

- a. Đôi mắt Chấm định nhìn ai thì dám nhìn thẳng.
- b. Chấm cần lao động để sống.
- c. Chấm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương.
- d. Chấm không đua đòi may mặc.

- e. Nghĩ thế nào, Chấm dám nói thế.
 f. Có những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gần suốt buổi.
 g. Chấm mọc mọc như hòn đất.
 h. Khi Chấm không làm, cô thấy chân tay bút rút.

Thẳng thắn	Chăm chỉ	Giản dị	Giàu tình cảm
a.....			
.....			

Bài 3: Tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau :

Từ	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
bé		
già		
sống		

Bài 4: Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với từ đã cho?

- | | |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| a. nhân hậu | b. dũng cảm |
| ☐ nhân ái | ☐ anh dũng |
| ☐ nhân từ | ☐ mạnh bạo |
| ☐ nhân dân | ☐ hùng dũng |
| ☐ nhân nghĩa | ☐ gan dạ |
| a. trung thực | d. cần cù |
| ☐ thật thà | ☐ tỉ mỉ |
| ☐ chân thật | ☐ chăm chỉ |
| ☐ thành thật | ☐ siêng năng |
| sự thật | tàn tảo |

Bài 5. Gạch 1 gạch dưới TT, gạch 2 gạch dưới ĐT trong đoạn thơ sau :

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
 Sương hồng lam ôm ấp mái nhà gianh
 Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
 Người các ấp tung bừng ra chợ Tết
 Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc
 Những thằng cu áo đỏ chạy lon xon
 Vài cụ già chống gậy bước lom khom
 Cô yếm thắm che môi cười lạng lẽ.

Bài 6:

- a. Đọc đoạn văn sau , xác định các câu kể Ai làm gì? Và tìm chủ ngữ của các câu đó.

Để mau chóng biến con mình thành thần đồng , cha cậu đã mời rất nhiều thầy dạy nhạc . Người thầy đầu tiên của cậu là một nghệ sĩ trong dàn nhạc . Cha cậu đưa thầy giáo về nhà trong lúc Bét – tô – ven đang mãi chơi một khúc nhạc trên vi-ô-lông . Cậu sốt sắng ngồi vào đàn ooc-gan ngay.

2. Đặt câu với các từ ngữ sau để có câu kể Ai – là gì?

a. Cậu bé Bét-tô-ven

b. Thầy giáo của cậu

Bài 7: Viết các câu có sử dụng biện pháp so sánh.

a. Tả nụ cười của một người.

b. Tả mái tóc của một người.

c. Tả đôi mắt của một người.

d. Tả một dòng sông hoặc một dòng suối.

Bài 8: Xếp 15 từ sau thành 3 nhóm từ đồng nghĩa và viết vào từng cột trong bảng:

anh dũng, nhân từ, trung thực, nhân hậu, dũng cảm, nhân ái, thành thật, gan dạ, chân thật, nhân đức, thực thà, can đảm, phúc hậu, thẳng thắn, gan góc

Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
.....		
.....		
.....		

.....		
.....		

Bài 9: Chọn từ chỉ màu trắng thích hợp (phau phau, trắng hồng, trắng bệch, trắng xóa) điền vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

- Tuyết rơi.....một màu

Vườn chim chiều xé.....cánh cò.

Dangười ốm o

Bé khỏe đôi má non tơ.....

Bài 10 Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) tả khuôn mặt của một em bé, trong đó có sử dụng ít nhất 2 từ đồng nghĩa chỉ màu trắng hoặc màu đen:

Bài 11: : Hãy xác định ý nghĩa các cặp QHT có trong các câu dưới đây :

- Nếu trời trở rét thì con phải mặc áo ấm.
 - Do cha mẹ quan tâm dạy dỗ nên em bé rất ngoan.
 - Tuy Nam không được khỏe nhưng Nam vẫn đi học.
 - Mặc dù nhà nó xa nhưng nó không bao giờ đi học muộn .
 - Không những nó học giỏi mà nó còn hát rất hay.
- Nếu ... thì (Biểu thị quan hệ ĐK, GT – KQ)
 - Do ... nên (Biểu thị quan hệ NN – KQ)
 - Tuy nhưng (Biểu thị quan hệ tương phản)
 - Mặc dù nhưng (Biểu thị quan hệ tương phản)
 - Không những mà (Biểu thị quan hệ tăng tiến)

Bài 12: Xếp các từ sau thành các cặp từ trái nghĩa: cười, gọn gàng, mới, hoang phí, ồn ào, khéo, đoàn kết, nhanh nhẹn, cũ, bừa bãi, khóc, lặng lẽ, chia rẽ, chậm chạp, vụng, tiết kiệm.

Bài 13*: a/ Em hãy giải nghĩa từ “*xuân*” trong các câu sau:

- *Xuân*⁽¹⁾ về, trăm hoa đua nở.
- Nhân dân ta ra sức xây dựng đất nước ngày một thêm *xuân*⁽²⁾.

Bài 14*: a) Từ tiếng **trắng**, hãy thêm tiếng để tạo thành 4 từ, trong đó có từ ghép và từ láy. Nêu rõ từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy.

b) Đặt câu với mỗi từ đã tìm được.

Bài 15*: a, Xác định từ loại của những từ sau:

Niềm vui, niềm nở, vui mừng, vui tươi, vui chơi.

b, Đặt câu với mỗi từ nêu trên.

IV. CHÍNH TẢ

Bài 1:

Điền vào chỗ trống:

- a) r, d hoặc gi :ảnh quà cho bé,...ảnh chiến thắng, đọc....ảnh mạch
- b) iêm hoặc im : lúa ch..., tổ ch..., t... thuốc, quả t...
- c) iêp hoặc ip : rau d..., buồn ngủ d... mắt, chất d... lục, d... may